TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HSST
Ngày 10/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khoàng Văn Hặc

2. Ông Nguyễn Văn Hiên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Phìn Đại Quảng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:16/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 14/2021/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐ-ST ngày 18/5/2021.

Nùng Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm 1981, tại huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản NN 1, xã NN, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nùng Văn L, đã chết và bà Điêu Thị Ph, sinh năm: 1958; Vợ: Khoàng Thị H, sinh năm 1978; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/01/2021, tạm giam ngày 09/02/2021. Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Điêu Chính N - Sinh năm 1994, trú tại: Bản NN 1, xã NN, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Cháu Nùng Thị Phương Th - Sinh năm 2007. Trú tại: Bản NN 1, xã NN, huyện MC, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nùng Thị Phương Th: bà Khoàng Thị H (mẹ đẻ) - Sinh năm 1978, trú tại Bản NN 1, xã NN, huyện MC, tỉnh Điện Biên, có

mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Phùng Việt H. Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nùng Văn T là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân, khoảng 20 giờ ngày 30/01/2021, Nùng Văn T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 27Z1- 282.10 của Điêu Chính Nam đi sang bản Pá Uôn, xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây T trao đổi mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) 07 viên Methamphetamine với giá 30.000 đồng một viên. Do không đủ tiền nên T đưa cho người đàn ông đó 200.000 đồng và nhận một gói Methamphetamine bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng bên trong được gói bằng một mảnh giấy vệ sinh màu trắng. Sau đó, T không mở gói Methamphetamine ra kiểm tra mà để xuống khe hờ chân dẫm bên phải phía trước của xe mô tô cất giấu và điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến khu vực bản Nậm Cút, xã NN, huyện MC thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ của T 05 viên và nhiều mảnh vụn Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,761 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 211/GĐ-PC09, ngày 05/2/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: " mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Nùng Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Nùng Văn T là 0,761 gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSMC ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Nùng Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nùng Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,662 gam Methamphetamine còn lại sau khi trừ mẫu giám định, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng, 01 phong bì niêm phong ban đầu; trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe số 110133000539 và giấy chứng minh nhân dân số 040677008 đều mang tên Nùng Văn T

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nùng Văn T

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm

cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Điều Chính N vắng mặt Hội đồng xét xử công bố lời khai của người này. Cháu Nùng Thị Phương Th và người giám hộ giữ nguyên lời khai trong giai đoạn điều tra và không có ý kiến gì khác.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện MC đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo là người dân tộc, sinh sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn; TĐVH thấp 3/12 nên nhận thức có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế khó khăn là hộ nghèo, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, có bố vợ được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo ở mức án 15 tháng tù để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa, bị cáo Nùng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên thu thập trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Hồi 20 giờ 58 phút ngày 30/01/2021, tại khu vực bản Nậm Cút, xã NN, huyện MC, tỉnh Điện Biên, Nùng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,761 gam Methamphetamine. Mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nùng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy "* quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do pháp luật quy định. Hành vi tàng trữ 0,761 gam Methamphetamine của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố và kết luận bị cáo phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh và khung hình phạt người bào chữa cho bị cáo đồng thuận và không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

2. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, bị cáo khai nhận bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội

của bị cáo có tính chất nghiêm trọng đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện MC và góp phần làm cho ma túy tồn tại và phát triển. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Bởi vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo phạm tội gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có bố vợ là ông Khoàng Văn D được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Bởi vậy hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng, giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án (biên bản xác minh thu nhập, tài sản) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập từ làm ruộng, nương, không có nguồn thu nhập nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS và xem các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại khoản 2 Điều 51/BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sư sơ thẩm đối với bị cáo. HĐXX thấy rằng đề nghị của người bào chữa là có căn cứ nên cần chấp nhận một phần để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân nhân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với qui định của pháp luật.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS

- 0,662 gam Methamphetamine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng, 01 phong bì niêm phong ban đầu là vật không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 giấy phép lái xe số 110133000539 và giấy chứng minh nhân dân số 040677008 đều mang tên Nùng Văn T không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo.

5. Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nùng Văn T

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Điêu Chính Nam là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy YAMAHA, biển kiểm soát 27Z1 - 282.10 anh Nam không biết việc bị cáo lấy xe đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, anh Nam. Chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh lá bị cáo mượn của cháu Nùng Thị Phương Thảo không liên quan đến việc phạm tội đã được trả lại cháu Thảo. Anh Điêu Chính Nam và cháu Nùng Thị Phương Thảo đã nhận lại tài sản và không có ý kiến yêu cầu nào khác.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo do T không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nùng Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nùng Văn T 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu để tiêu hủy: 0,662 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng, 01 phong bì niêm phong ban đầu. Đã được niêm phong.

- Trả bị cáo: 01 giấy phép lái xe số 110133000539 và giấy chứng minh nhân dân số 040677008 đều mang tên Nùng Văn T.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 15/4/2021).

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với Nùng Văn T

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nùng Văn T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/6/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Nùng Thị Phương Thảo và người giám hộ là chị Khoàng Thị Hiên được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn

đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC
- Nhà tạm giữ CA huyện MC
- CQTHAHS huyện MC
- CQCSĐT CA huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC
- Bị cáo, người bào chữa
- Những người có QL&NV liên quan.
- Phòng KTNV TA tỉnh ĐB;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã NN
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng